



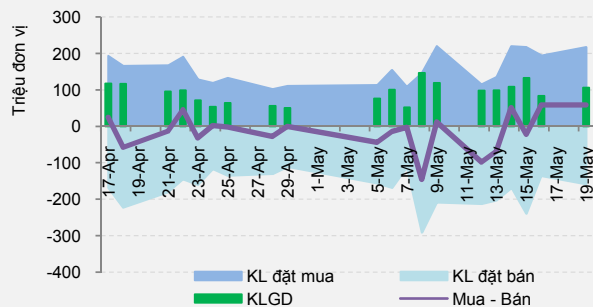
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 19/5/2014

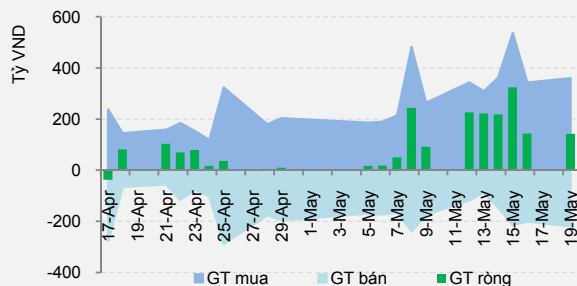
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	533.0	72.6
% Thay đổi	↑ 0.7%	↑ 0.5%
KLGD (CP)	106,137,980	58,433,059
GTGD (tỷ đồng)	1,520.62	484.89
Tổng cung (CP)	157,906,830	80,972,600
Tổng cầu (CP)	216,915,340	93,991,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,150,430	400,800
KL mua (CP)	12,141,910	3,948,900
GTmua (tỷ đồng)	360.66	43.11
GT bán (tỷ đồng)	218.68	3.92
GT ròng (tỷ đồng)	141.98	39.18

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.21%	8.3	1.7	4.1%
Công nghiệp	↑ 0.96%	27.5	1.1	15.1%
Dầu khí	↑ 0.33%	6.8	1.8	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.94%	18.2	1.9	2.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 3.16%	11.2	2.8	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.01%	13.1	4.2	13.8%
Ngân hàng	↑ 0.32%	8.8	1.2	8.0%
Nguyên vật liệu	↑ 1.95%	11.9	2.1	8.1%
Tài chính	↑ 2.05%	11.7	2.3	35.9%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -1.44%	13.6	4.2	9.6%
VN - Index	↑ 0.67%	13.2	2.8	75.8%
HNX - Index	↑ 0.46%	17.9	1.5	24.2%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	2,647,880	3.2%	653,610	0.8%
GTGD (tỷ VND)	33,757	2.7%	15,347	1.2%

TIẾP PHIÊN PHỤC HỒI KỸ THUẬT - TÂM ĐIỂM CỔ PHIẾU CHỨNG KHOÁN, BĐS ĐÃ GIẢM SÂU

Nhận định: Thị trường giảm co nửa đầu phiên, tăng điểm mạnh dần trong phiên giao dịch chiều. Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu BĐS, chứng khoán đã giảm điểm sâu trong giai đoạn điều chỉnh trước đó. Nhóm cổ phiếu Bluechips diễn biến kém tích cực hơn thị trường chung. Diễn biến giảm điểm của cổ phiếu GAS, PVS cũng kéo lùi đà tăng của chỉ số chung, dù độ rộng toàn thị trường rất tích cực.

Chỉ số VN-Index vẫn đang trong xu hướng phục hồi kỹ thuật, phản ứng với ngưỡng hỗ trợ mạnh khoảng +/-500 điểm. Chỉ số HNX-Index cũng có 3 phiên tăng điểm trở lại từ ngưỡng hỗ trợ của đường MA200 ngày. Diễn biến phục hồi với thanh khoản tăng khá cho tín hiệu tích cực về dòng tiền tham gia thị trường. Xu hướng tăng điểm kỹ thuật dự kiến tiếp tục diễn ra với ngưỡng cản quan trọng của VN-Index khoảng 540-550 điểm, HNX-Index khoảng +/-74 điểm.

Tâm lý nhà đầu tư đã bình tĩnh hơn khi hoạt động SXKD tại các khu công nghiệp đã ổn định trở lại sau khi Thủ tướng Chính phủ có công điện yêu cầu đảm bảo an ninh trật tự, bảo đảm sản xuất kinh doanh bình thường của doanh nghiệp. Tuy nhiên với thực tế vấn đề Biển Đông chưa được giải quyết, dự kiến tâm lý đầu tư ngắn hạn vẫn phổ biến, đặc biệt khi phần lớn nhà đầu tư bất đắc đều có lãi khá tốt trong vài phiên vừa qua. Chúng tôi duy trì quan điểm nhà đầu tư ngắn hạn duy trì trạng thái, chưa tham gia thị trường trong thời điểm hiện tại.

- Chỉ số VN-Index tăng 3.55 điểm (0.67%), lên 533.04 điểm. Mức thấp nhất trong phiên là 525.82 điểm.

- Chỉ số HNX-Index tăng 0.33 điểm (0.46%), lên 72.64 điểm. Mức thấp nhất trong phiên là 71.50 điểm.

- Giá vàng và ngoại tệ có xu hướng giảm sau khi NHNN cam kết tiếp tục ổn định thị trường hồi cuối tuần trước. Ngày 19/5, giá vàng SJC tại TP.HCM giao dịch 36,37-36,52 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 20 nghìn đồng/lượng chiều mua vào và giảm 20 nghìn đồng/lượng chiều bán ra so với cuối tuần trước. Giá bán USD ở các ngân hàng có dấu hiệu giảm so với tuần trước. Tỷ giá của Vietcombank là 21.120 - 21.180 đồng/USD (mua vào - bán ra), giảm 20 đồng chiều mua vào và 10 đồng chiều bán ra so với cuối tuần trước. Vào cuối tuần trước, trước diễn biến tăng nhiệt của thị trường vàng và ngoại tệ, NHNN cho biết đã và đang theo dõi sát tình hình, chủ động và sẵn sàng áp dụng mọi biện pháp cần thiết để tiếp tục giữ vững ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối và vàng, đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

- UBCKNN vừa ban hành công văn đề nghị CTCK, CTQLQ báo cáo danh mục hàng ngày nhằm hạn chế hiện tượng vay mượn hàng thực hiện bán khống, bắt đầu thực hiện từ hôm nay 19/5. Trước đó, UBCKNN cũng đã đưa ra thông điệp trấn an nhà đầu tư trước làn sóng bán tháo quan ngại tình hình căng thẳng tại Biển Đông. Theo Vụ trưởng vụ phát triển thị trường, UBCKNN, cơ quan này sẽ hạn chế thấp nhất việc can thiệp hành chính vào thị trường, tuy nhiên trong tình huống xấu, Ủy ban sẽ áp dụng các biện pháp để bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư. Giải pháp đã được nhà quản lý xây dựng trong tình huống xấu nhất, còn trước mắt, UBCKNN sẽ tăng cường giám sát, xử lý việc thao túng làm giá chứng khoán khi phát hiện những giao dịch có dấu hiệu bất thường.



VN-INDEX



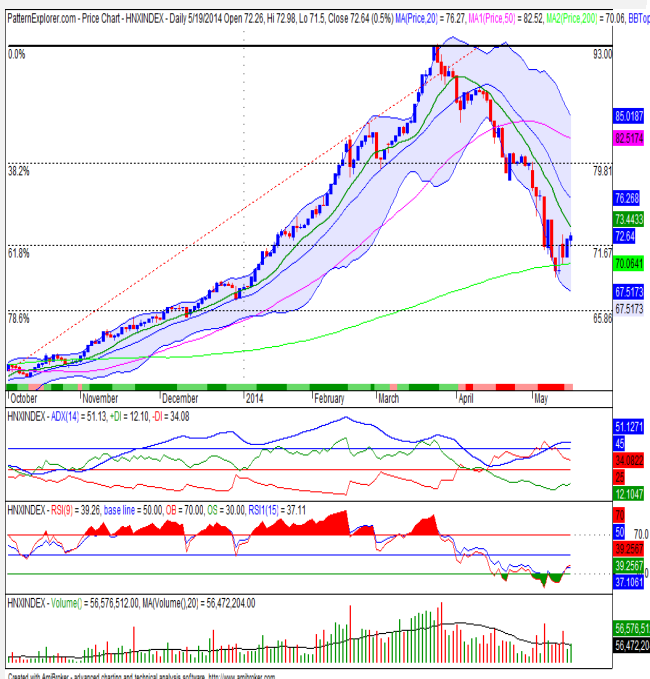
Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Giảm

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Giảm

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- Chỉ số VN-Index tăng 3.55 điểm (0.67%), lên 533.04 điểm. Mức thấp nhất trong phiên là 525.82 điểm.

- KLGD tăng 19% so với phiên giao dịch trước, lên 94 triệu đơn vị.

- Chỉ số RSI14 tăng lên mức 40 điểm, tâm lý nhà đầu tư tích cực hơn. MACD 9 ngày thu hẹp khoảng cách phía dưới đường tín hiệu.

Nhận định: Thị trường dao động giằng co nửa đầu phiên, tăng điểm mạnh dần trong phiên giao dịch chiều. Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu BĐS, chứng khoán đã giảm điểm sâu trong giai đoạn điều chỉnh trước đó. Nhóm cổ phiếu Bluechips diễn biến kém tích cực hơn thị trường chung. Diễn biến giảm điểm của cổ phiếu GAS cũng kéo lùi đà tăng của chỉ số VN-Index, dù độ rộng toàn thị trường rất tích cực.

Chỉ số VN-Index vẫn đang trong xu hướng phục hồi kỹ thuật, phản ứng với ngưỡng hỗ trợ mạnh khoảng +/-500 điểm. Hiện VN-Index đang dao động quanh đường MA200 ngày. Diễn biến phục hồi với thanh khoản tăng khá cho tín hiệu tích cực về dòng tiền tham gia thị trường. Xu hướng tăng điểm kỹ thuật dự kiến tiếp tục diễn ra với ngưỡng cản quan trọng khoảng 540-550 điểm.

Tâm lý nhà đầu tư đã bình tĩnh hơn sau diễn biến ổn định trở lại sau khi Thủ tướng Chính phủ có công điện yêu cầu đảm bảo an ninh trật tự, bảo đảm sản xuất kinh doanh bình thường của doanh nghiệp. Tuy nhiên với thực tế vấn đề Biển Đông chưa được giải quyết, dự kiến tâm lý đầu tư ngắn hạn vẫn phổ biến, đặc biệt khi phần lớn nhà đầu tư bắt đầu đều có lãi khá tốt trong vài phiên vừa qua. Chúng tôi duy trì quan điểm nhà đầu tư ngắn hạn duy trì trạng thái, chưa tham gia thị trường trong thời điểm hiện tại.

HNX-INDEX

- Chỉ số HNX-Index tăng 0.33 điểm (0.46%), lên 72.64 điểm. Mức thấp nhất trong phiên là 71.50 điểm.

- KLGD tăng 23% so với phiên trước, lên 56 triệu đơn vị.

- Chỉ số RSI14 tăng lên mức 37 điểm, tâm lý nhà đầu tư tích cực hơn. MACD 9 ngày thu hẹp khoảng cách phía dưới đường tín hiệu.

Nhận định: Thị trường dao động giằng co nửa đầu phiên, tăng điểm mạnh dần trong phiên giao dịch chiều. Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu BĐS, chứng khoán đã giảm điểm sâu trong giai đoạn điều chỉnh trước đó. Nhóm cổ phiếu Bluechips diễn biến kém tích cực hơn thị trường chung. Diễn biến giảm điểm của nhóm cổ phiếu dầu khí, đặc biệt là PVS cũng kéo lùi đà tăng của chỉ số HNX-Index, dù độ rộng toàn thị trường rất tích cực.

Chỉ số HNX-Index vẫn đang trong xu hướng phục hồi kỹ thuật, phản ứng với ngưỡng hỗ trợ của đường MA200 ngày. Diễn biến phục hồi với thanh khoản tăng khá cho tín hiệu tích cực về dòng tiền tham gia thị trường. Xu hướng tăng điểm kỹ thuật dự kiến tiếp tục diễn ra với ngưỡng cản quan trọng khoảng +/-74 điểm.

Tâm lý nhà đầu tư đã bình tĩnh hơn sau diễn biến ổn định trở lại sau khi Thủ tướng Chính phủ có công điện yêu cầu đảm bảo an ninh trật tự, bảo đảm sản xuất kinh doanh bình thường của doanh nghiệp. Tuy nhiên với thực tế vấn đề Biển Đông chưa được giải quyết, dự kiến tâm lý đầu tư ngắn hạn vẫn phổ biến, đặc biệt khi phần lớn nhà đầu tư bắt đầu đều có lãi khá tốt trong vài phiên vừa qua. Chúng tôi duy trì quan điểm nhà đầu tư ngắn hạn duy trì trạng thái, chưa tham gia thị trường trong thời điểm hiện tại.

TOP CỔ PHIẾU LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI Q1.2014 CAO NHẤT

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q1	% so Q1.2013	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2013	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	ROE (%)	Tỷ lệ SHNN (%)
1	VNM	HOSE	7,678.2	15.0%	1387.38	-9.4%	7,667	22,553	15.65	5.32	36.38	49.00
2	HPG	HOSE	6,515.5	65.6%	870.36	90.5%	4,913	21,393	9.53	2.19	24.96	44.81
3	PVD	HOSE	4,322.5	36.0%	596.96	41.8%	7,789	37,609	10.40	2.15	21.69	40.03
4	DPM	HOSE	2,502.4	-13.2%	381.31	-45.9%	4,984	22,998	6.68	1.45	20.05	24.03
5	FPT	HOSE	10,867.3	26.2%	361.52	0.9%	4,687	22,024	8.85	1.88	22.47	49.00
6	PVS	HNX	5,713.1	19.2%	266.33	1.5%	3,403	19,100	7.08	1.26	19.28	24.37
7	REE	HOSE	551.8	7.6%	231.73	110.5%	4,368	18,768	5.01	1.17	22.77	48.76
8	PPC	HOSE	2,165.8	21.8%	221.44	-76.5%	2,857	17,657	6.97	1.13	17.03	12.67
9	LAS	HNX	1,825.2	-2.5%	150.32	1.1%	5,767	18,602	6.73	2.09	33.45	12.73
10	HCM	HOSE	226.5	50.8%	120.32	91.4%	2,688	18,443	9.30	1.36	15.36	49.00

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2014 SO CÙNG KỲ

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q1	% so Q1.2013	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2013	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	ROE (%)	Tỷ lệ SHNN (%)
1	PPI	HOSE	20.5	-8.2%	4.98	6125.0%	238	19,312	34.38	0.42	1.26	0.53
2	FLC	HOSE	360.3	69.7%	34.95	2630.5%	1,503	11,847	5.26	0.67	9.39	1.69
3	LAF	HOSE	94.3	-3.0%	1.59	1490.0%	2,412	7,924	3.40	1.03	33.22	11.15
4	TDH	HOSE	78.7	-6.9%	9.32	1094.9%	980	36,000	14.69	0.40	2.79	41.53
5	POT	HNX	80.1	105.8%	0.83	937.5%	476	15,406	24.59	0.76	3.14	0.81
6	SCR	HNX	331.9	64.9%	13.97	905.0%	53	15,055	132.05	0.46	0.35	0.53
7	SHS	HNX	72.6	149.1%	72.4	732.2%	754	8,594	8.75	0.77	9.38	4.54
8	ITQ	HNX	119.8	79.5%	3.35	532.1%	547	10,919	17.90	0.90	5.15	0.01
9	DCS	HNX	21.9	19.8%	1.25	525.0%	128	10,271	32.89	0.41	1.19	0.15
10	VIG	HNX	6.1	93.3%	2.42	450.0%	248	6,630	14.89	0.56	3.83	12.89

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG DOANH THU Q1.2014 SO CÙNG KỲ

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q1	% so Q1.2013	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2013	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	ROE (%)	Tỷ lệ SHNN (%)
1	ICG	HNX	37.8	9122.0%	3.52	314.6%	376	12,542	17.83	0.53	3.07	16.36
2	PXL	HOSE	2.3	3766.7%	0.04	-33.3%	(105)	10,183	(29.52)	0.30	(1.04)	0.08
3	PFL	HNX	7.6	3695.0%	-1.83	-18.1%	(1,895)	8,019	(1.37)	0.32	(21.13)	0.13
4	BGM	HOSE	4.0	3554.5%	0.02	103.5%	34	10,193	108.06	0.36	0.33	0.22
5	KHL	HNX	4.5	3114.3%	0.56	251.4%	179	9,981	15.05	0.27	1.77	2.16
6	SHN	HNX	1.0	257.1%	-1.44	46.7%	91	3,008	31.97	0.96	4.74	0.15
7	KLS	HNX	113.2	228.4%	91.63	79.7%	948	14,075	9.49	0.64	7.13	6.07
8	PV2	HNX	0.3	222.2%	-1.38	27.7%	(3,596)	6,647	(0.70)	0.38	(45.13)	0.05
9	PXS	HOSE	357.2	188.6%	20.8	310.3%	2,090	12,854	7.65	1.24	16.06	11.30
10	SBA	HOSE	46.2	174.1%	8.43	286.7%	1,300	11,431	7.00	0.80	11.93	0.16

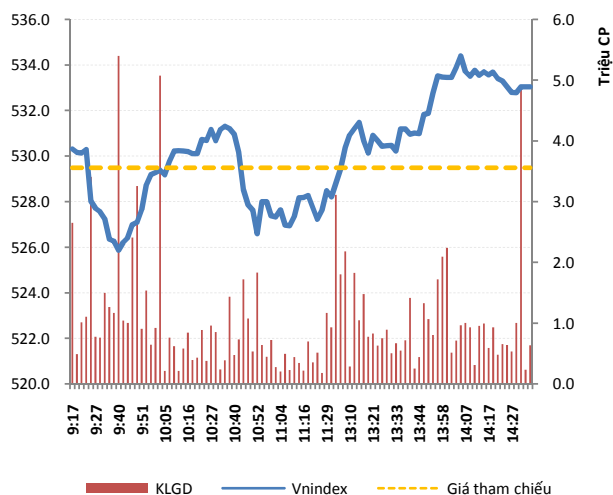
Ghi chú: Chỉ liệt kê các cổ phiếu có KLGD bình quân 30 phiên gần nhất > 50.000 cổ phiếu.

Các chỉ số EPS, ROE tính theo 4 quý gần nhất. Tỷ lệ SHNN tính đến ngày 14/05/2014

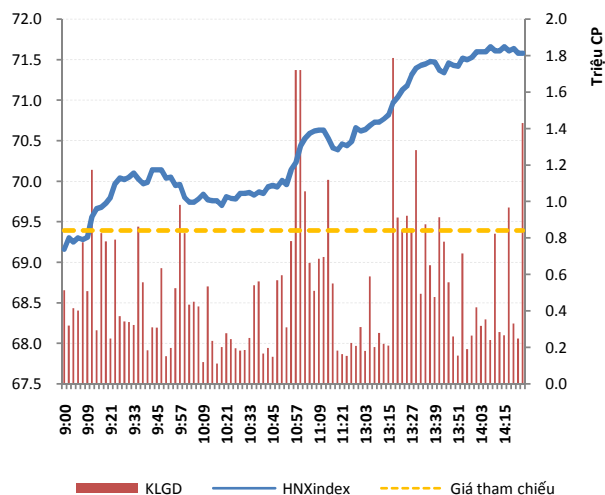


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

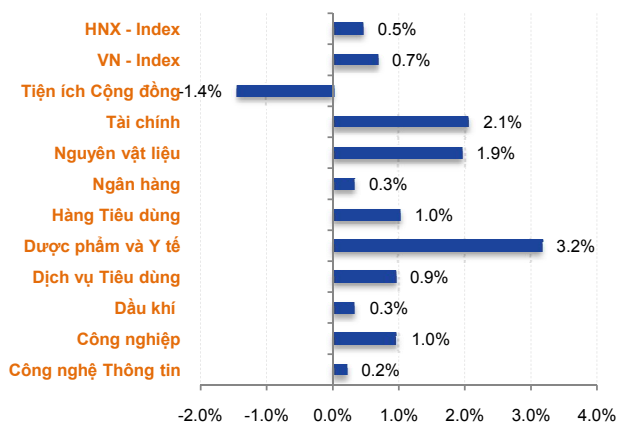
KLGD và VN-Index trong phiên



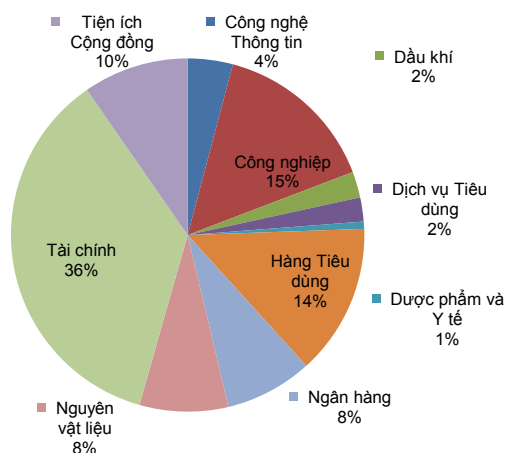
KLGD và HNX-Index trong phiên



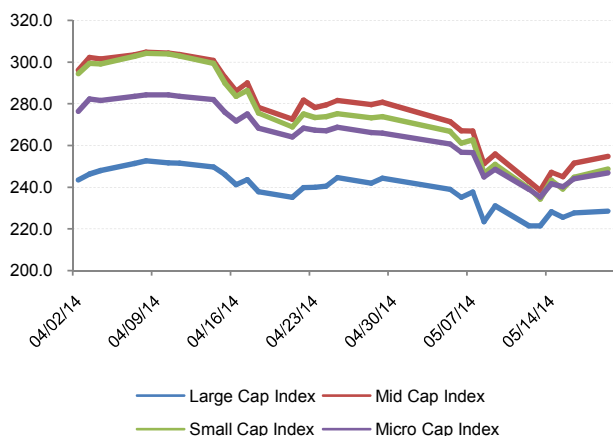
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



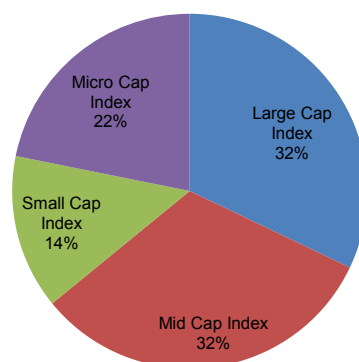
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ITA	3,308,990	NSC	300,000
2	STB	546,250	AGM	156,700
3	VCB	454,710	HVG	64,900
4	OGC	446,980	HBC	55,350
5	PPC	369,590	DPM	42,840

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	2,146,200	PVC	122,700
2	VND	744,300	EBS	73,000
3	KLS	409,000	PVX	55,300
4	PVS	193,100	SRB	13,300
5	VCG	158,400	VKC	12,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	8.4	8.9	↑ 5.95%	12,842,430
ITA	7.5	8.0	↑ 6.67%	9,120,590
TBC	20.2	20.3	↑ 0.50%	6,460,610
HQC	5.9	6.3	↑ 6.78%	5,232,230
CTG	15.4	15.3	↓ -0.65%	2,588,870

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	8.5	8.6	↑ 1.18%	7,945,524
PVX	4.2	4.2	→ 0.00%	6,201,940
SCR	7.6	7.7	↑ 1.32%	5,796,800
KLS	9.7	9.9	↑ 2.06%	4,607,200
KLF	9.9	10.0	↑ 1.01%	3,173,900

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GTT	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
KSA	7.2	7.7	0.5	↑ 6.94%
HSI	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
MCG	5.8	6.2	0.4	↑ 6.90%
NVT	5.8	6.2	0.4	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGH	48.5	97.0	48.5	↑ 100.00%
S12	4.0	4.4	0.4	↑ 10.00%
BDB	6.0	6.6	0.6	↑ 10.00%
VIG	4.0	4.4	0.4	↑ 10.00%
SGC	29.2	32.1	2.9	↑ 9.93%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LM8	20.0	18.6	-1.4	↓ -7.00%
SAV	16.0	14.9	-1.1	↓ -6.88%
CYC	6.0	5.6	-0.4	↓ -6.67%
EMC	4.6	4.3	-0.3	↓ -6.52%
GIL	24.7	23.1	-1.6	↓ -6.48%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	0.7	0.6	-0.1	↓ -14.29%
MEC	7.0	6.3	-0.7	↓ -10.00%
VTS	12.0	10.8	-1.2	↓ -10.00%
GGG	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
NVB	7.1	6.4	-0.7	↓ -9.86%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	12,842,430	9.4%	1,503	5.9	0.8
ITA	9,120,590	0.7%	79	101.2	0.7
TBC	6,460,610	17.7%	2,474	8.2	1.4
HQC	5,232,230	3.0%	320	19.7	0.6
CTG	2,588,870	11.4%	1,701	9.0	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	7,945,524	7.9%	912	9.4	0.7
PVX	6,201,940	-188.8%	(5,604)	-	2.1
SCR	5,796,800	0.9%	137	56.3	0.5
KLS	4,607,200	7.1%	948	10.4	0.7
KLF	3,173,900	16.2%	637	15.7	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GTT	↑ 7.0%	0.2%	23	199.4	0.4
KSA	↑ 6.9%	7.4%	1,008	7.6	0.6
HSI	↑ 6.9%	-103.7%	(7,946)	(0.4)	0.8
MCG	↑ 6.9%	-27.0%	(3,210)	(1.9)	0.6
NVT	↑ 6.9%	3.3%	308	20.1	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SGH	↑ 100.0%	7.1%	916	9.4	7.6
S12	↑ 10.0%	-5.6%	(720)	(6.1)	0.4
BDB	↑ 10.0%	3.2%	343	19.3	0.6
VIG	↑ 10.0%	3.8%	248	17.7	0.7
SGC	↑ 9.9%	19.3%	3,047	10.5	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	3,308,990	0.7%	79	101.2	0.7
STB	546,250	13.5%	1,916	9.5	1.3
VCB	454,710	10.4%	1,901	14.4	1.4
OGC	446,980	1.7%	185	56.3	1.0
PPC	369,590	17.0%	2,857	7.2	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2,146,200	7.9%	912	9.4	0.7
VND	744,300	11.8%	1,450	10.1	1.1
KLS	409,000	7.1%	948	10.4	0.7
PVS	193,100	19.3%	3,403	7.3	1.3
VCG	158,400	8.3%	1,018	10.7	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	165,813	33.4%	5,936	14.7	4.7
VNM	101,679	36.4%	7,667	15.9	5.4
MSN	67,979	2.2%	451	205.0	4.6
VCB	63,497	10.4%	1,901	14.4	1.4
VIC	60,887	47.0%	8,308	8.1	3.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,011	6.1%	839	18.3	1.1
PVS	11,034	19.3%	3,403	7.3	1.3
SQC	8,602	-2.4%	(295)	-	6.5
SHB	7,620	7.9%	912	9.4	0.7
OCH	5,020	6.3%	706	35.6	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.81	-0.8%	(79)	-	0.3
AVF	2.54	0.9%	145	30.3	0.4
VPH	2.46	2.2%	327	21.4	0.4
DLG	2.40	2.2%	257	27.6	0.6
KBC	2.30	3.4%	467	21.4	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
GGG	3.52	0.0%	(7,751)	-	-
QCC	3.21	2.3%	311	8.7	0.2
SDB	2.90	-80.6%	(2,536)	-	0.4
VCV	2.81	-140.5%	(4,637)	-	-
SHN	2.80	4.7%	91	37.5	1.1



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)